

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 6 - 2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2019, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Cẩm Ch, sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Trịnh Cẩm Ch trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2013, bà (Trịnh Cẩm Ch) và ông Nguyễn Khắc L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc được hai năm. Thời gian sau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống. Bà và ông L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Bà nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không

đặt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Khắc L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Khắc L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Trịnh Cẩm Ch yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Khắc L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Khắc L vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Ch xác định bà và ông L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, giữa bà Ch và ông L sống với nhau thời gian 02 năm đầu rất hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống. Bà Ch và ông L không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Bà Ch nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Khắc L. Ông L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét. Do hôn nhân giữa bà Ch và ông L không phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy bà Ch và ông L không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ch xác định không có, đồng thời không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Trịnh Cẩm Ch phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trịnh Cẩm Ch và ông Nguyễn Khắc L là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Cẩm Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Ch đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019127, ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước